

Đ

VT

00591

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG
TÂM NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY
VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM

LÊ DUẨN

VỚI VĂN HÓA
VÀ CON NGƯỜI
VIỆT NAM



LÊ DUẨN
VỚI VĂN HÓA
VÀ CON NGƯỜI
VIỆT NAM
Kính biểu

LE DUAN
AOR KAY TOV
TOBOM HUY AN
MAK TOY
Thống kê

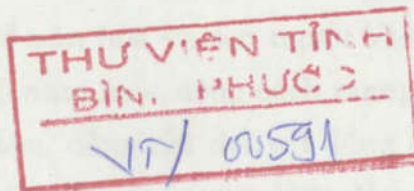
Mã số: $\frac{3KV1(092)}{CTQG-2013}$

306.09597

L250 D

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY
VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM

LÊ DUẨN² VỚI VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2013

BAN BIÊN SOẠN

GS. TS. PHÙNG HỮU PHÚ (Trưởng ban)

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

TS. ĐẶNG VĂN THÁI

ĐỨC LƯỢNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhân dịp kỷ niệm 105 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Lê Duẩn (7-4-1907 – 7-4-2012), Hội đồng Lý luận Trung ương, Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Việt Nam phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tổ chức cuộc tọa đàm khoa học "Lê Duẩn với văn hóa và con người Việt Nam". Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ, lãnh đạo các ban, ngành Trung ương, các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu lý luận các học viện, nhà trường, cơ quan nghiên cứu đã gửi các bài viết, tham luận đến Ban tổ chức Tọa đàm. Ban biên soạn do GS. TS. Phùng Hữu Phú, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương làm Trưởng ban, đã tuyển chọn các bài viết, tham luận, tập hợp thành cuốn sách **Lê Duẩn với văn hóa và con người Việt Nam**.

Nội dung sách tập trung trình bày tư tưởng, quan điểm sâu sắc của đồng chí Lê Duẩn về văn hóa và con người Việt Nam. Cuốn sách khẳng định trong gần 60 năm hoạt động cách mạng, Anh Ba (cách gọi thân thương của đồng bào, đồng chí đối với đồng chí Lê Duẩn) hiểu thấu đáo văn hóa dân tộc và con người Việt Nam, cả trong truyền thống và hiện đại, coi đó là nguồn sức mạnh bất tận, luôn luôn là một trong những cơ sở quan trọng để hoạch định chiến lược, sách lược cách mạng và vận động cách mạng.

Đồng chí Lê Duẩn khẳng định: chỉ lúc nào chúng ta độc lập và sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn đất nước, từ lợi ích của dân tộc, lúc đó

chúng ta mới thắng lợi. Lúc nào chúng ta lệ thuộc, giáo điều sao chép của người ta, lúc ấy cách mạng phải trả giá nặng nề. Chúng ta không được quên điều đó. Nhận định đó thể hiện rõ tính cách của đồng chí Lê Duẩn. Như C.Mác đã nói: Tính tất nhiên của lịch sử được thể hiện trong tính ngẫu nhiên, trong đó bao gồm cả sự ngẫu nhiên của tính cách nhân vật mà ngay từ buổi đầu đã đứng ở hàng ngũ tiên phong trong các phong trào. Từ đó suy ra tính cách là sức mạnh, là một động lực trong những thời điểm lịch sử có những bước ngoặt của thời đại.

Đồng chí Lê Duẩn đã có kết luận chính xác: Phải nhận thức rõ rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đi vào dân tộc Việt Nam một cách vững chắc, tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và đạo làm người của dân tộc ta kết hợp làm một; chủ nghĩa Mác - Lênin đã hòa quyện với truyền thống cách mạng sẵn có của dân tộc và trở thành sức mạnh của dân tộc nên cách mạng mới có điều kiện thắng lợi. Đồng chí Lê Duẩn quan niệm văn hóa Việt Nam là lao động, tình thương và lẽ phải. Đó là một triết lý rất dễ nhớ nhưng rất sâu sắc. Đồng chí Lê Duẩn khẳng định vai trò quan trọng của bản sắc văn hóa dân tộc. Trong bản sắc đó thì “bản” là phần cốt lõi, là hồn, là truyền thống tốt đẹp được lưu giữ, cô đúc, có thể tinh luyện thêm cho ngày càng lấp lánh; còn “sắc” là phần bên ngoài, linh động, khả biến; trong quá trình giao lưu có thể và nên tiếp thu những cái gì lý thú, đẹp, văn minh, hiện đại, phù hợp để biến đổi cho tương thích với môi trường và tác động tốt đến mặt “bản” nêu trên. Trong quá trình làm cách mạng, đồng chí Lê Duẩn luôn chủ động tham gia hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam, coi cách mạng tư tưởng và văn hóa luôn luôn song hành với cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học - kỹ thuật; khẳng định văn hóa là một yếu tố quan trọng gắn liền với lực lượng sản xuất. Do đó, xây dựng nền văn hóa mới và con người mới là đòi hỏi vừa cấp bách vừa lâu dài của công cuộc xây dựng chủ nghĩa

xã hội ở nước ta. Đồng chí Lê Duẩn đã tốn nhiều tâm sức về xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, mà cốt lõi là làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Đó là vấn đề mới mẻ, cần có thời gian và cần được nghiên cứu thấu đáo, hết sức tránh những kết luận vội vàng, thiếu căn cứ, phải đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu vu cáo, xuyên tạc bản chất của luận điểm nêu trên.

Vì vậy, nội dung cuốn sách, qua các bài viết, các tham luận - những công trình nghiên cứu lý luận - thực tiễn nghiêm túc, đầy tâm huyết - dù đã cố gắng tiếp cận các quan điểm, những phát hiện, tổng kết sâu sắc của đồng chí Lê Duẩn về vai trò văn hóa dân tộc, về con người Việt Nam yêu nước, giàu lòng nhân ái, khí phách anh hùng, đặc biệt là người phụ nữ Việt Nam cao đẹp, nhưng đây chỉ là cố gắng phác thảo một số nét cơ bản, chưa đầy đủ những quan điểm cơ bản, sáng tạo của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng văn hóa và tư tưởng, về xây dựng nền văn hóa mới và con người mới. Do đó, vấn đề cần thiết đặt ra là phải tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu thấu đáo, với nhận thức mới và tư duy mới phù hợp với thực tiễn Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế, đưa ra được kết luận khoa học làm sáng tỏ giá trị của những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trong đó có cách mạng văn hóa và tư tưởng.

Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã đi xa, về cõi vĩnh hằng hơn một phần tư thế kỷ. Công lao và sự nghiệp cách mạng của đồng chí được ghi đậm trong lịch sử đất nước và trong lòng dân tộc. Những tư tưởng, quan điểm của đồng chí về văn hóa Việt Nam và con người Việt Nam trong thời đại ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị và nóng hổi tính thời sự. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, các nhà nghiên cứu lý luận có thể tìm thấy nhiều điều bổ ích cho công tác phát triển giáo dục và đào tạo, chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng,

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách quý **Lê Duẩn với văn hóa và con người Việt Nam.**

Tháng 3 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT



Đoàn Chủ tịch tọa đàm khoa học “Lê Duẩn với văn hóa và con người Việt Nam”.



Giáo sư Vũ Khiêu phát biểu tại cuộc tọa đàm.



Đồng chí Trần Việt Phương phát biểu tại cuộc tọa đàm.



Đồng chí Phan Quang, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, phát biểu tại cuộc tọa đàm.



GS. TS. Phùng Hữu Phú - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương, thay mặt Đoàn Chủ tịch kết luận tọa đàm.



Đồng chí Lê Khánh Hải - Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, cháu nội cố Tổng Bí thư Lê Duân, thay mặt gia đình cảm ơn các đại biểu dự tọa đàm.



Các đại biểu, các nhà khoa học tham dự tọa đàm chụp ảnh kỷ niệm.



Các đại biểu trước cuộc tọa đàm.

I

TẤM GUƠNG MẪU MỤC VỀ TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

LÊ DUẨN - MỘT TẤM GƯƠNG MẪU MỰC VỀ TƯ DUY BIỆN CHỨNG SÁNG TẠO CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

GS. TS. LÊ HỮU NGHĨA*

Hồ Chí Minh, khi nói về bản chất của học thuyết Mác, để so sánh với các lý thuyết của Giêsu, Khổng Tử, Tôn Dật Tiên, Người chỉ dùng duy nhất một từ, đó là "*biện chứng*". Điều đó cũng phù hợp với tư tưởng của V.I. Lênin khi ông coi biện chứng là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác.

Là người nắm vững lập trường, quan điểm và phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng sáng tạo phương pháp biện chứng mácxít vào lãnh đạo cách mạng Việt Nam, để đề ra đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn của cách mạng, cũng như lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa cách mạng nước ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Nét **nổi bật đặc sắc** toát lên trong toàn bộ hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của đồng chí Lê Duẩn - nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam là *tư duy biện chứng* sáng tạo, sắc bén, sắc sảo.

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

Một phẩm chất đặc biệt trong tư duy của đồng chí Lê Duẩn là tư duy *sáng tạo*. Trước mỗi vấn đề, đồng chí không xuôi chiều mà luôn luôn suy nghĩ, trăn trở, tìm tòi, muốn tìm ra nguyên nhân, gốc rễ của từng vấn đề, tức đưa vấn đề đi đến triệt để. Mà muốn tìm hiểu rõ vấn đề triệt để phải nhận thức được *mâu thuẫn* của nó. Nhiều đồng chí được làm việc lâu năm với đồng chí Lê Duẩn thường kể rằng, trong các buổi làm việc, đồng chí Lê Duẩn thường thích trao đổi, thảo luận, đồng chí thường đặt lại vấn đề, nêu ra các câu hỏi như nguyên nhân nào? tại sao như vậy?... Chính tư duy được mài sắc qua tranh luận, thảo luận, đối thoại mới nảy sinh ra chân lý. Tư duy của đồng chí Lê Duẩn là tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, không giáo điều, rập khuôn, máy móc.

Chính vì vậy, trên nhiều vấn đề thuộc quan điểm, chủ trương đối với cách mạng Việt Nam có khi đồng chí Lê Duẩn đặt lại vấn đề khác với quan niệm của không ít người, thậm chí đảo lộn cách hiểu từ trước. Đồng chí Lê Duẩn luôn căn dặn phải nhận thức rõ đặc thù chiến tranh cách mạng của một nước nhỏ như Việt Nam, với những đế quốc to như Pháp, Mỹ, nên không thể giống như chiến tranh cách mạng của một số nước lớn khác; hoặc đồng chí cho rằng cách mạng ở vùng đô thị là nơi đầu não của địch, nơi đồng bào sống tập trung, mâu thuẫn ở đây không hoàn toàn giống các mâu thuẫn ở nông thôn nên phương thức và hình thức đấu tranh cũng khác nhau; khi đặt vấn đề xây dựng căn cứ cách mạng, đồng chí rất lưu ý đặc thù địa phương, địa bàn để sao cho thích hợp; chẳng hạn, hoàn cảnh của Nam Bộ - địa hình không cho phép các căn cứ địa hiểm trở, căn cứ nào ở Nam Bộ cũng phải gần khu dân cư, do dân bao che, cần có một số đơn vị chủ lực tập trung mạnh nhưng quy mô sao cho các đơn vị đó dễ cơ động, không bị cái ăn, cái mặc bó chân... Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, đồng chí cho rằng quan điểm văn học, nghệ thuật của Đảng ta khác với

"Tọa đàm Diên An"¹. Chính trên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo đó mà Đảng ta đã đề ra đường lối cách mạng miền Nam mà trong đó đồng chí Lê Duẩn là kiến trúc sư với tư tưởng chủ yếu là kết hợp ba mặt trận (quân sự, chính trị, ngoại giao), ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích), ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị), ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận) với tư tưởng chiến lược tiến công và nghệ thuật đánh thắng từng bước, đánh bại từng âm mưu, đánh đổ từng bộ phận tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Những tư tưởng đó là sáng tạo độc đáo của Đảng ta và đồng chí Lê Duẩn, nó không phải là sự sao chép từ những khuôn mẫu có sẵn của nước ngoài. Trong *Thư vào Nam*, đồng chí khẳng định: "Cách mạng miền Nam không tiến hành bằng cách trường kỳ đấu tranh vũ trang, lấy nông thôn bao vây thành thị, tiến lên dùng lực lượng quân sự giải phóng toàn bộ đất nước như Trung Quốc đã làm, mà đi *con đường của Việt Nam, nghĩa là có khởi nghĩa bộ phận, lập căn cứ địa, có chiến tranh du kích, rồi tiến lên tổng khởi nghĩa*, chủ yếu dùng lực lượng chính trị có phối hợp với lực lượng vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân"². Khi nêu lên khả năng giành thắng lợi bằng tổng khởi nghĩa, đồng chí Lê Duẩn luôn luôn nhắc nhở: Không thể quan niệm khởi nghĩa một cách giáo điều giống như trong Cách mạng Tháng Tám - nghĩa là phải diễn ra đồng loạt, nhanh gọn - mà phải rút ra từ Cách mạng Tháng Tám cái nội dung cơ bản, cốt lõi của nó để vận dụng vào bước phát triển mới của cuộc đấu tranh cách mạng ở Việt Nam.

1. Xem *Đồng chí Lê Duẩn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007, tr.79.

2. Lê Duẩn: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.I, tr.464-465.

Là nhà biện chứng mácxít xuất sắc, đồng chí Lê Duẩn luôn luôn quán triệt quan điểm thực tiễn và quan điểm lịch sử cụ thể: "Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý"; "chỉ khi nào lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn của chân lý thì khi đó không thể có chủ nghĩa giáo điều được"; "phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác".

Sinh thời, đồng chí Lê Duẩn hay nhắc tới luận điểm nổi tiếng của V.I. Lênin: "*Chân lý là cụ thể*" và theo đồng chí, chân lý là cụ thể, do đó cách mạng là sáng tạo. Cách mạng về bản chất là sáng tạo, không sáng tạo thì cách mạng không thể thắng lợi được. Xưa nay không có và không thể có một công thức duy nhất về cách tiến hành cách mạng thích hợp với mọi hoàn cảnh, mọi thời gian. Một phương pháp cách mạng nào đó đúng trong điều kiện này, hoàn cảnh này song sẽ là sai nếu đem áp dụng nguyên xi vào điều kiện khác, hoàn cảnh khác. Vấn đề là tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Bản thân đồng chí Lê Duẩn là sự thể hiện xuất sắc các luận điểm của phương pháp biện chứng mácxít trong tư duy và hoạt động thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam để trở thành một nhà lý luận lớn, nhà lý luận có tầm cỡ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Đồng chí Lê Duẩn đặc biệt coi trọng vai trò của **phương pháp cách mạng**, bởi vì có khi cách mạng thất bại không phải do thiếu đường lối đúng, mà thiếu phương pháp cách mạng thích hợp. Phương pháp cách mạng thì rất đa dạng, phong phú, biến đổi nhanh chóng do sự thay đổi mau lẹ của tình hình. Khi tình hình đã thay đổi thì không nên sử dụng phương pháp của ngày hôm qua. Vì vậy, theo đồng chí, không lĩnh vực nào đòi hỏi người cách mạng phát huy trí sáng tạo nhiều như phương pháp tiến hành cách mạng; việc tìm ra những phương pháp cách mạng thích hợp "là vấn đề nóng hổi và quan trọng bậc nhất của phong trào cách mạng trên thế giới hiện nay". Phương pháp cách mạng đúng đắn, theo đồng chí Lê Duẩn,

không phải có sẵn trong sách vở, mà phải từ tổng kết thực tiễn, tổng kết những kinh nghiệm, sáng kiến của quần chúng nhân dân, những cái mới trong phong trào quần chúng, phải phân tích một cách khách quan, toàn diện, cụ thể tình hình, những mâu thuẫn của nó, chiều hướng, xu thế phát triển của tình hình, những nhân tố khách quan và chủ quan, tình hình trong nước và thế giới, đồng thời phải quyết tâm thực hiện. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước phải có quyết tâm dám đánh Mỹ và thắng Mỹ xâm lược. Trong phương pháp cách mạng, đồng chí rất quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa mục tiêu cuối cùng với mục tiêu từng thời kỳ, giai đoạn, đặc biệt phải biết **thắng từng bước cho đúng**, biết mở đầu chiến tranh và kết thúc chiến tranh có lợi nhất cho cách mạng. Để xác định phương pháp cách mạng cho từng thời kỳ, đồng chí yêu cầu phải có quan điểm biện chứng về đánh giá so sánh lực lượng giữa ta và địch cả về chính trị và quân sự, về số lượng và chất lượng quân đội, về tình hình trong nước và quốc tế, về **thế** và **lực** của mỗi bên, sự tác động và chuyển hóa lẫn nhau giữa thế và lực trong quá trình biến đổi của tình hình.

Để nhận thức tình hình, đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng địch - ta, theo đồng chí Lê Duẩn, là cả một quá trình, bởi vì nhận thức của con người không phải ngay một lúc có thể nắm bắt được đầy đủ thực tế khách quan. Đồng chí nói: "Không phải lúc nào chúng ta cũng dự kiến đúng quá trình phát triển của sự vật"; "Lãnh đạo cách mạng giỏi lắm chỉ có thể phán đoán, dự kiến tình hình được 70 - 80%, nhưng cứ làm đi, rồi qua thực tiễn mà tiếp tục tìm hiểu, bổ sung thêm"; "Trên cơ sở phương hướng chiến lược đúng, hãy làm đi rồi thực tiễn sẽ cho phép ta hiểu rõ sự vật hơn nữa"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.489.

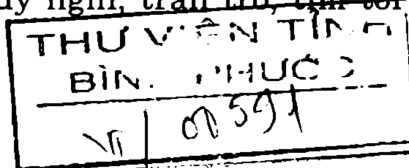
Đây là bài học của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Năm 1965, khi chiến lược "chiến tranh đặc biệt" bị phá sản, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ, đưa mấy chục vạn quân viễn chinh Mỹ vào xâm lược nước ta. Lúc đó nhiều cán bộ, chiến sĩ chúng ta lo lắng không biết cách đánh Mỹ như thế nào? Trung ương trả lời: Hãy cứ đánh đi rồi sẽ biết cách đánh Mỹ. Chính từ thực tiễn chiến trường mà sau này hình thành phương châm "bám thắt lưng địch mà đánh".

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội Đảng lần thứ VI (tháng 12-1986) cũng là một ví dụ sinh động, minh họa cho luận điểm trên đây của đồng chí Lê Duẩn. Đổi mới là một sự nghiệp mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Do đó, không thể chờ cho có nhận thức đầy đủ về đổi mới mới tiến hành công cuộc đổi mới. Thực tiễn cuộc sống không cho phép chờ đợi như vậy, vả lại có qua hành động mới sinh ra hiểu biết, mới có kinh nghiệm. Nhận thức rõ nhu cầu khách quan của thời đại cũng như yêu cầu cần đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng ta, với bản lĩnh của mình, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Đổi mới là một sự nghiệp, là một cuộc cách mạng, đường lối đổi mới là đúng đắn, trong quá trình đổi mới chúng ta vừa làm vừa học, vừa rút kinh nghiệm, vừa tổng kết, qua đó không ngừng bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới.

Trong lãnh đạo cách mạng, đồng chí Lê Duẩn rất quan tâm đến vấn đề sử dụng *thời cơ*, phát hiện *các khả năng* và tổ chức hoạt động để biến khả năng thành hiện thực. Đồng chí nói: "Trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định không phải nhất thiết chỉ có một khả năng, mà luôn luôn có thể có nhiều khả năng tiến lên và sự vật tiến lên theo khả năng này hay khả năng kia còn tùy thuộc vào ý định của con người". Có thể nói, đồng chí Lê Duẩn là người vận

dụng tài tình tư tưởng biện chứng của V.I. Lênin "cách mạng là nghệ thuật của các khả năng". Thời cơ cách mạng và sự xuất hiện các khả năng là kết quả tác động của các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan; thời cơ và nắm vững thời cơ là một nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Sau Hiệp định Pari về Việt Nam (tháng 1-1973), quân Mỹ phải rút về nước, ta phải tiếp tục "đánh cho ngụy nhào". Tháng 10-1974, đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ, lúc này chúng ta đang có thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam, phải biết nắm lấy, thời cơ không cho phép chúng ta lừng chừng, do dự. Ngay từ bây giờ phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đẩy mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong thời gian hai năm (1975-1976). Về sau này, trong Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12-1974 và đầu năm 1975, chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để giải quyết những trận đánh cuối cùng kết thúc chiến tranh, hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. Như vậy từ kế hoạch hai năm (1975-1976), rút xuống còn một năm (1975), cuối cùng rút lại còn 56 ngày để giải phóng miền Nam. Điều đó chứng tỏ sự lãnh đạo tuyệt vời của Bộ Chính trị Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn đứng đầu với nghệ thuật kết thúc chiến tranh tài tình, là mẫu mực của phép biện chứng mácxít về chiến tranh cách mạng trong thời đại ngày nay.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đồng chí Lê Duẩn rất quan tâm đến vấn đề nhận thức và vận dụng quy luật, tính quy luật, phải nắm vững quy luật vận động của đối tượng cần tác động. Theo đồng chí, "tự nhiên có quy luật của tự nhiên, xã hội có quy luật riêng của xã hội, tư tưởng có quy luật riêng của tư tưởng, tình cảm có quy luật riêng của tình cảm". Chính vì vậy, đồng chí thường xuyên suy nghĩ, ~~trần trở, tìm tòi~~ quy luật, tính



quy luật của cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa để hoạch định đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng qua từng giai đoạn.

Là một nhà lý luận xuất sắc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam, đồng chí đã nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi trên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo để trả lời cho được những vấn đề bức xúc do cuộc sống đặt ra. Đồng chí Lê Duẩn đã có những cống hiến xuất sắc về nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đánh giá công lao và tài năng của đồng chí Lê Duẩn, Đảng ta khẳng định: "Là một người mácxít-lêninnít chân chính, đồng chí luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, xuất phát từ tình hình thực tế, phân tích, giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đề ra. Sự sáng suốt của đồng chí thể hiện nổi bật trước những bước ngoặt của lịch sử và những tình huống phức tạp"¹.

Những đóng góp của đồng chí Lê Duẩn về lý luận được thể hiện trong cả việc hình thành đường lối chiến lược, sách lược, phương pháp và nghệ thuật cách mạng của Đảng ta trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong việc tìm tòi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đó là những đóng góp của đồng chí Lê Duẩn vào việc xác định *chính sách mới* của Đảng ở Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (năm 1939), vào đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân qua bản kiến nghị quan trọng với Đại hội lần thứ II của Đảng (năm 1951), vào việc hoạch định con đường đi lên cách mạng Việt Nam qua bản *Đề cương cách mạng miền Nam* cũng như việc chuẩn bị Nghị quyết 15 của Trung ương (năm 1959) và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960).

1. Báo *Nhân dân*, ngày 16-7-1986.

Những tư tưởng ấy được bổ sung và phát triển một cách toàn diện trong những năm 60, đầu những năm 70 của thế kỷ XX và đã là những đóng góp có ý nghĩa quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - chiến công lịch sử oanh liệt có ý nghĩa thời đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX.

Trong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng chí Lê Duẩn đã có những đóng góp lý luận trong việc tìm tòi con đường phù hợp với điều kiện kinh tế - lịch sử - văn hóa - xã hội và con người Việt Nam. Đó là quan điểm gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; về thực chất của chuyên chính vô sản và chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; về cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Đó là những quan niệm về thời kỳ quá độ, về bước đi ban đầu, chặng đường đầu tiên và nhiệm vụ lịch sử của chặng đường này. Đó là quan điểm về công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ... Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, cùng với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã lãnh đạo Đảng ta khởi động quá trình đổi mới tư duy kinh tế bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) và được phát triển một bước trong những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, với những chủ trương về đổi mới cơ chế phân phối, lưu thông mà trước hết là chính sách giá, lương, tiền.

Là một nhà lãnh đạo kiệt xuất, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam, một tấm gương mẫu mực về tư duy biện chứng mácxít trong lãnh đạo cách mạng, nhiều vấn đề đã được đồng chí làm sáng tỏ về lý luận, đã được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn, sáng tạo; song cũng còn những vấn đề đồng chí mới đặt ra đòi hỏi phải được phát triển, bổ sung, hoàn thiện thêm cho phù hợp với bối cảnh mới của tình hình thế giới và trong nước.

Kỷ niệm 105 năm ngày sinh đồng chí Lê Duẩn là dịp để chúng ta tưởng nhớ công lao to lớn của đồng chí đối với cách mạng Việt Nam, tiếp tục nguyện đi theo con đường cách mạng của đồng chí đã dày công vun đắp, học tập tấm gương sáng về đạo đức, về đạo lý sống phải có lao động, có tình thương và lẽ phải của đồng chí Lê Duẩn.

TÂM NHÌN LÊ DUẨN

PHAN QUANG*

Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn (1907-1986) là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo lỗi lạc của Đảng, người cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội, là người luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, mà sự sáng suốt nổi bật trước những bước ngoặt của lịch sử và những tình huống phức tạp. Các nhà lãnh đạo, nhà khoa học nước ta, cũng như không ít chính khách, nhà văn hóa nước ngoài đã dùng những từ ngữ tốt đẹp nhất tôn vinh Lê Duẩn khi nói về ông. Là một nhà báo, tôi xin dẫn lời hai bậc đàn anh đều từng là cộng sự gần gũi của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn, và nay đều đã lần lượt theo ông trở thành những người thiên cổ. Nhà báo Hoàng Tùng thấy ở cố Tổng Bí thư Lê Duẩn một tâm cao trí tuệ, suốt đời say mê tìm tòi chân lý¹; nhà báo Trần Bạch Đằng trân trọng: "Lê Duẩn là nhân vật mang tầm vóc lịch sử hiện đại, chỉ xếp sau Chủ tịch Hồ Chí Minh"². Hầu như tất cả những ai thiện chí khi nói về Lê Duẩn đều gặp nhau ở một điểm: Đó là một danh nhân, và không riêng của nước Việt Nam.

* Nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam.

1, 2. *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2001, tr.239-344, 706.

Từ ngày cố Tổng Bí thư vĩnh biệt đồng bào, đồng chí về với Bác Hồ đến nay đã hơn một phần tư thế kỷ. Trong khoảng thời gian không quá ngắn ấy, có bao nhiêu công trình nghiên cứu, sáng tạo viết về ông hay lấy chủ đề từ cuộc đời ông được xuất bản ở nước ta? Chắc nhiều nhà khoa học, trước hết là các vị ở *Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng*, đã và đang miệt mài nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp Lê Duẩn. Tuy nhiên, người đọc thấy có bao nhiêu công trình về Lê Duẩn, trước hết là tác phẩm phù hợp với số đông người đọc, trên các giá sách, tại các thư viện? Tìm đâu ra tác phẩm nghệ thuật về cuộc đời danh nhân khi cần tìm hiểu? Người dân có quyền đặt câu hỏi.

Để so sánh, tôi xin dẫn tư liệu nước ngoài. Trường hợp một người cùng thời với Lê Duẩn: tướng De Gaulle (1890-1970). Ông được người Pháp coi là một vĩ nhân. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ông có công cùng nhiều người, trước hết là các chiến sĩ cộng sản Pháp và quân đội Đồng minh, giải phóng Pháp khỏi ách chiếm đóng của Đức, rồi cầm quyền không liên tục khoảng 20 năm, thì bị nhân dân chán và mời "về vườn" bằng một cuộc trưng cầu dân ý. Sai lầm lớn nhất của ông là sau khi vừa giành lại được nước Pháp, đã vội vã phái quân sang Đông Dương, mưu đồ đặt lại ách đô hộ lên mấy nước này, dẫn tới sa lầy vào cuộc "chiến tranh bẩn thỉu" của họ ở Việt Nam và kết cục là phải chịu thảm bại ê chề. Kỷ niệm 15 năm ngày mất De Gaulle, nhà văn Jean Lacouture, tác giả nước ngoài đầu tiên có sách chuyên đề về Hồ Chí Minh khi Bác Hồ còn tại thế (năm 1967), trình độ giả công trình ba tập dày tới 3.000 trang sách của ông về thân thế và sự nghiệp ông tướng Pháp. Viện sĩ Hàn lâm Văn học Pierre Nora đọc xong, bình trên một tờ báo xuất bản tại Pari: "Sau 800 cuốn sách viết về De Gaulle, đây là cuốn số một". Mười lăm năm, tức 180 tháng, có 800 đầu sách về một con người!

Một phần tư thế kỷ, chúng ta có bao nhiêu tác phẩm về Lê Duẩn? Người dân có quyền đặt câu hỏi. Đã đành De Gaulle là người lãnh đạo một quốc gia dù sao cũng được tiếng là một trong bốn nước Đồng minh đánh thắng phátxít. Vậy, Việt Nam ta, nước làm Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước đánh thắng De Gaulle cùng mấy cường quốc, tác động của Việt Nam đối với phong trào độc lập dân tộc thế kỷ XX nào có kém ai?

Tôi không đủ tầm giải đáp câu hỏi. Tôi chỉ là một học trò, một đứa em nhỏ đồng hương, vinh dự được nhiều dịp nghe đồng chí Tổng Bí thư phát biểu, phục vụ một số chuyến ông đi công tác hoặc được ông gọi đến dặn dò việc nhỏ. Tôi vẫn nhận thức rõ điều nhiều người vẫn nói là tầm nhìn xa rộng và cái mới trong tư duy của ông. Mỗi lần được nghe Tổng Bí thư nói chuyện, thế nào cũng học được điều mới mẻ.

Xưa nay, tầm nhìn là tính cách và đặc trưng nổi trội ở mọi vĩ nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta là một người như thế¹. Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lê Duẩn có tầm

1. Thời gian sống ở Pháp, tham gia Đại hội Tours (năm 1920) của Đảng Xã hội, đảng tinh hoa trí tuệ Pháp, Nguyễn Ái Quốc với tư cách đại biểu Đông Dương là người đầu tiên và duy nhất của Đảng Xã hội lên diễn đàn phê phán Đảng Xã hội không quan tâm vấn đề thuộc địa. Đến Liên Xô, tại Đại hội Quốc tế Cộng sản (năm 1924), Nguyễn Ái Quốc hai lần lên diễn đàn phê phán Quốc tế Cộng sản không quan tâm vấn đề giải phóng dân tộc, và kiến nghị phải chú ý đúng mức vấn đề này - dẫn theo Jean Lacouture: *Hồ Chí Minh*, Nxb. Le Seuil, Paris, 1967, tr. 32-37). Hoặc như cách xử lý của Bác về mối quan hệ đối với các cường quốc Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc (Tưởng Giới Thạch) những ngày trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945, khi vận mệnh dân tộc và nền độc lập của chúng ta như "ngàn cân treo sợi tóc" - Xem các tác giả nước ngoài đồng thời là những chứng nhân như Paul Mus, Philippe Devillers, Bernard Fall... và các Tư liệu Mật của Pháp đã được giải mật.

nhìn sáng tỏ vào những bước chuyển hoặc giờ phút khó khăn của đất nước. Tầm nhìn Hồ Chí Minh trở thành tầm nhìn của Đảng. Tầm nhìn Lê Duẩn là tầm nhìn của Bộ Chính trị, của Trung ương, điều ấy nói lên vai trò người đứng đầu trong mối quan hệ cá nhân - tập thể lãnh đạo.

Ngay trong năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, từ Côn Đảo về, đồng chí Lê Duẩn được Bác Hồ và Trung ương giao trọng trách Bí thư Xứ ủy Nam Bộ. Cùng một cán bộ và một tay chèo, nhà lãnh đạo "*một chiếc xuồng con dập dềnh sóng nước*" (thơ Lưu Trọng Lư) ngược xuôi các kênh rạch Rừng U Minh, Đồng Tháp Mười... cùng Xứ ủy lãnh đạo kháng chiến. Vào những giờ phút khó khăn ấy, với tầm nhìn của mình, Anh Ba Duẩn, *ngọn đèn pha deux cents bougies*¹ (bóng điện sáng nhất thời bấy giờ) qua thực tiễn chiến trường, báo cáo ra Trung ương tình hình Nam Bộ², các đặc điểm của cách mạng Việt Nam³, trăn trở nghĩ suy để đóng góp ý kiến chuẩn bị văn kiện Trung ương trình Đại hội Đảng sắp tiến hành tại Việt Bắc. Ông nhận xét: "Chúng ta chưa hiểu hết nông dân..., chưa tận dụng hết khả năng để động viên nông dân vào cuộc kháng chiến cứu nước"⁴. Nhiều ý kiến đề xuất của Lê Duẩn từ thực tiễn chiến trường, quan điểm của ông về vai trò của nông dân, của trí thức trong cách mạng dân tộc dân chủ, về một số chính sách lớn Đảng cần ban hành... chắc hẳn trùng hợp với suy nghĩ của Bác Hồ và nhiều đồng chí lãnh đạo hồi bấy giờ, được thể hiện tại văn kiện Đại hội II của Đảng (năm 1951).

1. Người đầu tiên gọi Lê Duẩn là "Anh Ba deux cents bougies" là nhà trí thức Phạm Ngọc Thuần, cách ví đó trở thành rất phổ biến ở Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Lê Duẩn: *Báo cáo tình hình chung ở Nam Bộ* (1948).

3. Lê Duẩn: *Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam* (1949).

4. Lê Duẩn: *Một số ý kiến tham gia Đại hội Đảng lần thứ hai* (1950).

Tháng 7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Anh Ba đang ở Liên khu 5. Bác Hồ điện vào: Chú nhanh chóng vào Nam Bộ để còn kịp tập kết ra Bắc. Anh Ba xin Bác cho ở lại miền Nam để cùng đồng bào đấu tranh¹. "*Cuộc đời Anh vẫn là nơi tiên tuyến*" (thơ Tố Hữu). Tại ngôi nhà nhỏ đường Lê Quang Định, quận Bình Thạnh, hay căn gác hẹp phố Huỳnh Khương Ninh, quận 1, Sài Gòn, trung tâm đầu não của đối phương, Anh Ba Lê Duẩn lại từ thực tiễn trần trở nghĩ suy, viết *Đề cương cách mạng miền Nam* trình Trung ương. Tại Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương khóa II họp vào tháng 1-1959, bản *Đề cương cách mạng Việt Nam* đã được phát triển, bổ sung thành Nghị quyết của Trung ương về đường lối cách mạng Việt Nam, tạo bước ngoặt quyết định cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam, tiến tới non sông liền một dải².

Hiệp định Giơnevơ quy định tạm thời phân đôi đất nước tại Quảng Trị quê Anh, và dự kiến sau hai năm sẽ tổng tuyển cử hòa bình thống nhất. Cán bộ, quân đội ta ở phía Nam tập kết ra Bắc. Đầu năm 1955, tiền Anh Sáu Thọ (Lê Đức Thọ) từ Nam Bộ ra Bắc, Anh Ba Duẩn nói: "Anh ra thưa với Bác là tất cả đồng bào, đồng chí ở trong này đều mong Bác sống lâu, mạnh khỏe. Cho tôi gửi lời chào Bác, anh Trường Chinh và tất cả các anh ngoài đó. Tình thế này thì dễ đến 18, 20 năm nữa anh em ta mới lại gặp nhau". Sau ngày toàn thắng, có người hỏi tại sao hồi ấy Anh Ba nói 20 năm, Anh Sáu Thọ giải thích: Bởi Anh Ba sớm thấy cách mạng miền Nam không tránh khỏi sẽ phải đối đầu với quân Mỹ xâm lược, và cuộc đụng độ lịch sử này sẽ vô cùng ác liệt trong thời gian dài².

1, 3. Xem *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký)*, Sđd, tr.500, 491.

2. *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký)*, Sđd, tr.202.

Những ai có dịp đọc bản tập hợp một số thư, điện Tổng Bí thư Lê Duẩn gửi các đồng chí lãnh đạo miền Nam từ đầu năm 1961 đến ngày 30-4-1975, sẽ không khỏi ngạc nhiên về tầm nhìn Lê Duẩn. Vì khuôn khổ bài viết, nhất là do trình độ hạn chế, tôi không thể dẫn giải luận bình các văn kiện lịch sử ấy, vả chăng về mặt quân sự, quân đội ta đã có tổng kết, chỉ xin trích một câu của Đại tướng Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam gần như liên tục từ năm 1945 đến ngày toàn thắng: "Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta, do Hồ Chủ tịch đứng đầu - sau khi Người qua đời do Tổng Bí thư Lê Duẩn kế tục - thật sự là Bộ Thống soái kiệt xuất trong chỉ đạo cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt Nam"¹.

Những ai có dịp gần cố Tổng Bí thư đều chung nhận xét: Ông đọc rất nhiều và luôn suy nghĩ. Ông đọc sách vào mọi dịp, đọc trong nhà tù, đọc khi đi nghỉ ở nước ngoài, đến lúc tuổi cao sức yếu vẫn say mê đọc. Trong điều kiện những năm 80 của thế kỷ XX trở về trước, chắc ít người tham khảo *Bách khoa toàn thư* của Pháp hay *Kinh Coran* của đạo Hồi để làm công tác như Lê Duẩn. Theo ông, "để làm việc với các tín đồ đạo giáo, cần hiểu đúng tôn giáo của họ". Ông đọc sách nhưng không nhất nhất tin mọi điều trong sách. "Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo" (V.I. Lênin), phải tìm chân lý từ thực tiễn đất nước mình, hơn nữa tư duy của mỗi người cũng cần phát triển chứ không phải một lần thuộc sách là đủ cho cả đời. Thời trẻ, bạn tù gọi ông là "người hay cãi sách". Đến thăm trường Đảng, học viên là cán bộ trung, cao cấp đang nghiên cứu lịch sử Đảng, trao đổi với anh em ở hành lang, Lê Duẩn hỏi: "Các đồng chí học lịch sử Đảng, vậy theo các đồng chí bài học gì

1. Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng quyết định*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985, tr. 321.

của Đảng là đáng ghi nhớ nhất?". Mỗi người trả lời một cách, ai cũng đúng. Ông cười: "Theo tôi, bài học lớn nhất là Đảng ta phải độc lập suy nghĩ, giải quyết các vấn đề của cách mạng Việt Nam trên cơ sở đánh giá đúng đắn tình hình thực tế của Việt Nam"¹.

Những năm 60 của thế kỷ XX, trong khi tại một số nơi trên thế giới, có những người nhân danh văn hóa, lạm dụng hai từ "cách mạng", để hạ bệ nhau và lưu đầy hăm hại nhau, thì tại Việt Nam, đồng chí Lê Duẩn phát biểu: Cách mạng tư tưởng và văn hóa không dùng bạo lực, hành chính, mà dựa vào tự nguyện². Và: "Để hiểu việc, con người dùng lý lẽ, lý trí, nhưng khi hành động phải có tình cảm... Cách mạng tư tưởng và văn hóa gắn tình cảm với lý trí. Nói nghệ thuật là nói quy luật riêng của tình cảm. Nghệ thuật vận dụng quy luật của tình cảm", vv..

Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, Ban Tuyên huấn Trung ương tổ chức Hội nghị tập huấn tổng biên tập các báo địa phương. Tổng Bí thư đang bận, tranh thủ đến thăm anh em vào giờ nghỉ. Chuyện trò với các nhà báo, ông tươi cười: "Làm báo là làm công tác khoa học, đồng thời là làm nghệ thuật". Anh em chúng tôi rất tâm đắc, liên hệ lời của Bác Hồ hôm Bác đến thăm và nói chuyện tại Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam tháng 4-1959: Chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương... Người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc³.

Có một số người cho rằng văn hóa Việt Nam bắt nguồn từ văn hóa Nho giáo, cứ gặp một câu phong dao, tục ngữ lại nghĩ đến lời ai đó thời Tam hoàng Ngũ đế, Xuân Thu chiến quốc hay Hán,

1. Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký), *Sđd*, tr.599.

2. Xem *Về văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1972, tr. 69.

3. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.417-418.

Đường, Tống, Minh... Theo Lê Duẩn, nông dân Việt Nam không chịu ảnh hưởng nặng nề của tam cương, ngũ thường. Ca dao tục ngữ của ta là sản phẩm dân gian ta, cho dù một số có nguồn gốc Trung Hoa, Ấn Độ hay Âu Tây thì khi vào nước ta, chúng đã được văn hóa bản địa tiếp thu, nhào nặn, biến đổi cho nên nhiều khi văn câu ấy, chữ ấy, song mang tinh thần, nội dung khác, phù hợp với nhu cầu, tính cách và phẩm hạnh người Việt Nam. *Truyện Kiều* kể chuyện bên Tàu, dùng nhiều điển tích Trung Hoa, song là văn học Việt Nam. "Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy là khác giống nhưng chung một giàn; Lá lành đùm lá rách; Một miếng khi đói bằng một gói khi no; Nhiễu điều phủ lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng; Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh...". Những câu ấy là của người Việt Nam, nói lên tính cách Việt Nam chứ không phải đến từ phương xa nào.

Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn mỗi lần phát biểu quan điểm của mình về văn hóa đều xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và yêu cầu cách mạng trong bối cảnh cụ thể, ông không làm học thuật. Chúng tôi nhiều lần được đi theo, phục vụ các chuyến công tác của Tổng Bí thư, chưa hề được nghe ông bàn chuyện nước ta có hay không có chế độ mẫu hệ, mẫu quyền. Thăm đền Hùng sau khi đất nước thống nhất, nhắc lại lời Bác Hồ: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước", Tổng Bí thư nói với Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí lãnh đạo tỉnh Phú Thọ cùng đi: "Chúng ta nên suy nghĩ dựng tượng Hai Bà Trưng gần đây đây, để đồng bào từ miền Nam ra, từ các nơi khác về viếng các Vua Hùng thấu hiểu công đức Hai Bà. Sau các Vua Hùng, những anh hùng đầu tiên lãnh đạo nhân dân ta chống ngoại xâm là hai phụ nữ"... Những lời phát biểu về văn hóa, tâm linh trong bối cảnh bang giao hồi bấy giờ (cuối những năm 70 của thế kỷ XX) có ý nghĩa sâu xa, thể hiện tầm nhìn Lê Duẩn.

Thực tiễn vai trò phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước bác bỏ quan điểm Khổng Mạnh về nữ giới, đại thể như "phụ nhân nan hóa", "con gái và tiểu nhân là những kẻ khó giáo dưỡng", v.v.. Vấn đề vai trò của phụ nữ trong kháng chiến, vào một dịp khác, ông phân tích: "Do hoàn cảnh kinh tế, phụ nữ Việt Nam ta xưa nay ai cũng dè sẻn trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng, đời người phụ nữ có gì quý hơn chồng con? Vậy mà các bà mẹ, người vợ Việt Nam ta khuyến khích, tạo điều kiện cho chồng con đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đưa con lớn không về, cho thằng nhỏ ra trận, mà cầm chắc tổn thất hy sinh. Còn gì anh hùng hơn, còn gì hào phóng hơn thế?".

Giáp Tết Quý Sửu 1973, Hiệp định Pari về lập lại hòa bình ở Việt Nam có hiệu lực. Tổng Bí thư vào thẳng giới tuyến thăm hỏi đồng bào, chiến sĩ Vĩnh Linh, Quảng Trị, trong đó có nhiều người là bạn cũ hoặc cùng quê với ông từ phía Nam vừa ra. Chúng tôi được "ăn Tết" với Tổng Bí thư cùng một số cán bộ Quảng Trị nơi căn nhà hầm tránh bom B52 nửa nổi nửa chìm không xa bờ sông Bến Hải. Hiệp định tuy đã ký, nhưng tình hình vùng giáp ranh vẫn phức tạp. Tiếng đại bác giao tranh từ Cửa Việt vẫn dữ dội vọng về. Anh em mời Tổng Bí thư ra Quảng Bình nghỉ đêm. Tại buổi gặp mặt đầu năm với cán bộ Quảng Bình, có một số người từ phía Nam sông Bến Hải mới ra, Tổng Bí thư nói chuyện gần như tâm tình. Ông ca ngợi công lao, cống hiến của bà con cô bác hai miền, chia sẻ những tổn thất hy sinh, rồi đề cập vấn đề tâm huyết nhất nơi ông là tình thương và lẽ phải, nghĩa tình Nam - Bắc, mối quan hệ đồng bào với đồng bào trong cả nước. Xúc động và có ý nghĩa làm sao, trong không khí háo hức đón Xuân đồng thời ngổn ngang trăm việc nơi dải đất quê hương bị đạn bom tàn phá không đâu khốc liệt bằng, giữa lúc không ít người bên này bên kia sông Hiền Lương ê chề đau đớn, dằn vặt, hận thù về những tổn thất,

hy sinh do chiến tranh gây nên, và hầu như không mấy ai không băn khoăn trước cái giá còn phải trả ngay mai kia đây, khi chúng ta dốc toàn lực giành thắng lợi cuối cùng; đúng vào lúc các thế lực thù địch lu loa hù dọa về cái họ gọi là những cuộc "tắm máu" sẽ diễn ra một khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng kiểm soát toàn bộ miền Nam, thì người đứng đầu Đảng ta ôn tồn nhấn mạnh sự cần thiết người Việt Nam nén bớt hận thù, đoàn kết nhau lại, thương yêu đùm bọc lấy nhau, cùng xóa đói giảm nghèo, cùng xây dựng quê hương trong hòa bình, thân ái...

Khó kể hết những câu chuyện về tâm nhìn Lê Duẩn, tâm nhìn của một vĩ nhân, chỉ xin dẫn thêm một câu của Viện Mác - Lênin tại "Lời giới thiệu" cuốn *Thư vào Nam* của Lê Duẩn (năm 1985): "Đồng chí Lê Duẩn luôn luôn nhìn thấy những gì mà nhiều người chưa thấy".

Đổi mới tư duy là yêu cầu thường trực, không có điểm ngừng của cuộc sống. Phương châm ấy không phải mới có từ thời đổi mới, nó tồn tại từ trước trong tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh. Đại hội lần thứ VI của Đảng, trước tình thế những năm 80 của thế kỷ XX, nhấn mạnh đổi mới đất nước bắt đầu từ đổi mới tư duy. Cuộc sống đặt ra nhiều vấn đề không cho phép ta một mực đi theo lối mòn mà phải động não tư duy xuất phát từ thực tiễn đất nước, phù hợp với bối cảnh quốc tế. Đạo lý thánh hiền đậm tính nhân văn do đó trường tồn, tuy nhiên có nhiều cái khó tránh khỏi hạn chế mang tính thời đại. Mỗi danh ngôn ra đời trong bối cảnh cụ thể, hơn nữa có khi được tiền nhân nói ra trong thế động, người đời sau lại hiểu theo dạng tĩnh. "Tiên học lễ hậu học văn" chẳng hạn. Sao lại có chuyện sau trước ở đây? Trong văn có lễ, lễ xây trên văn. Tình yêu Tổ quốc, nghĩa vụ công dân, văn hóa ứng xử giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng... chẳng lẽ chỉ cần mang ra dạy trẻ thời các em cấp sách đến trường là đủ? Phát triển kinh tế, chăm chút

tiện nghi, tăng cường an sinh xã hội, nâng cao học vấn, lo chuyện giàu sang... mà không gắn với truyền thống văn hiến Việt Nam phù hợp thời đại mới, thì làm sao tránh khỏi đạo đức xã hội xuống cấp dần, thậm chí đi đến suy đồi?

Cuối tháng 1-2012, kết thúc Đại hội Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Raul Cátxt rô phát biểu: "Chưa bao giờ có và sẽ không bao giờ có một cuộc cách mạng không mắc sai lầm bởi đó là thành quả của những con người, hơn nữa họ lần đầu tiên đối mặt những thách thức mới mẻ, lớn lao".

Một ý tưởng không mới, nhưng đáng suy ngẫm trong tình hình hiện nay, khi một số thế lực mưu đồ phủ nhận những hy sinh và thành tựu của nhân dân ta trong kháng chiến, làm giảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong thế kỷ qua và nhất là ngày nay. Không cuộc cách mạng nào không có bước chệch, không đời vĩ nhân nào chẳng gợn bóng mây. Núi cao rục rở đến mấy cũng khó tránh có mảng tối. Cách mạng không ngừng tiến lên, mây không che khuất mặt trời. Cuộc đời danh nhân theo dòng chảy thời gian càng lùi về quá khứ càng tỏa sáng.

Lịch sử đương đại có những góc khuất - hiểu theo nghĩa khoa học. Nguyên nhân là cách mạng trong bước đầu thường phải đối mặt những thế lực hùng mạnh hơn cả trăm, ngàn lần; cán bộ hoạt động bí mật trong xã hội đầy tráo trở, kẻ thù ngày đêm rình rập. Biết bao chiến công mãi mãi lặn chìm. Sự nghiệp cách mạng mà Bác Hồ và không ít chí sĩ nước ta khởi đầu từ thập niên 10 thế kỷ trước, nhiều lãnh tụ trong đó có Tổng Bí thư Lê Duẩn hoạt động từ những năm 20, đến nay trên dưới trăm năm. Pháp luật mọi nước đều quy định thời hạn giải mật các tư liệu mật - trừ một số rất ít liên quan đến quốc phòng, an ninh. Nhiều sự thật sẽ dần ra ánh sáng, làm sáng tỏ hơn công đức những người có công với nước, với dân. Điều đó tạo thuận lợi cho việc sưu tầm, nghiên cứu, nghĩ suy.

Hơn lúc nào hết, xã hội cần và mong các tài năng khoa học và tài năng sáng tạo hãy cho ra đời nhiều công trình, tác phẩm chân, thiện, mỹ, đậm tính nhân văn mà không cầu toàn về các danh nhân thời hiện đại để mọi người cùng hiểu thêm về một thời gian nan và oanh liệt của dân tộc, cùng rút ra những bài học bổ ích cho sự phát triển của đất nước hôm nay và ngày mai.

NHỮNG ẢN TƯỢNG SÂU SẮC VỀ TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN

TS. ĐỖ KHÁNH TẶNG*

Mỗi lần nhắc đến đồng chí Lê Duẩn, các đồng chí cùng hoạt động thường gọi với cái tên trìu mến và kính trọng là Anh Ba, mỗi chúng ta đều thấy như có thêm nguồn lực tinh thần sáng tạo vượt khó khăn, hòa với niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng. Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tên tuổi của đồng chí gắn liền với những thời kỳ phát triển khó khăn, phức tạp, quyết liệt và hào hùng đặc biệt của cách mạng nước ta. Là nhà lãnh đạo kiệt xuất, đồng chí Lê Duẩn là một trong những chiến sĩ vĩ đại gương cao và quyết đem lá cờ chiến thắng vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh tới đích cuối cùng.

TỪ NHỮNG THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIAN NAN NHẤT CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG

Tiếp thu truyền thống yêu nước và bất khuất, đồng chí đã sớm giác ngộ cách mạng, đến với con đường của Nguyễn Ái Quốc và của Đảng ta, sớm được giao trọng trách trong những hoàn cảnh đầy khó khăn của phong trào. Ở tuổi 30, đồng chí đã trở thành một

* Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí *Tư tưởng - Văn hóa* (Tạp chí *Tuyên giáo*).

nhà tổ chức mưu lược và khôn khéo. Từ năm 1936 đến năm 1939 là Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, đồng chí luôn đi sát phong trào thời kỳ Mặt trận Dân chủ để có những hình thức duy trì, xây dựng cơ sở Đảng phù hợp. Cuối năm 1939, là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã cùng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chuẩn bị tổ chức Hội nghị 6 của Trung ương, đánh dấu bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược sáng suốt và kịp thời của Đảng ta trước Cách mạng Tháng Tám.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí đã cùng các đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ và Xứ ủy Nam Bộ, sau đó là cùng với Trung ương Cục miền Nam giải quyết một loạt vấn đề cơ bản và cấp bách trong hoàn cảnh lúc đó.

Là người lãnh đạo ở những địa bàn khó khăn, gian khổ, đồng chí gắn bó mật thiết với đồng bào và phát hiện, bồi dưỡng, dìu dắt những cán bộ trẻ theo con đường cách mạng của Đảng, để lại dấu ấn đẹp đẽ cho đến tận sau này. Trong một bài thơ dài như một dòng lịch sử *Nhớ về Anh*, đồng chí Tố Hữu viết:

"Ôi, làm sao quên được?

Cái bàn tay năm mươi năm trước

Dắt dìu tôi, ấm áp những ngày"¹.

Đồng bào, đồng chí Nam Bộ còn giữ mãi những ấn tượng sâu đậm về đồng chí khi nằm vùng hoạt động ở Cà Mau và một số tỉnh Tây Nam Bộ, "có một người giống như kiểu Bác Hồ", khi về trong lòng địch ở Sài Gòn mà chúng không hề hay biết. Các đồng chí lãnh đạo trong Khu ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ ai cũng gần gũi, quý trọng đồng chí, kể cả các trí thức Nam Bộ tâm cổ như Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Nguyễn Thành Vĩnh,

1. Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký), Sđd, tr.129.

Phạm Ngọc Thạch, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Hưởng, Ngô Tấn Nhơn,... đều có ấn tượng sâu sắc về đồng chí. Các đồng chí Nam Bộ gọi "Anh Ba Duẩn" là "ngọn đèn hai trăm nến" để tôn vinh trí tuệ sáng suốt và sự chỉ đạo sâu sắc, mưu lược kỳ diệu của đồng chí Lê Duẩn.

ĐẾN THỜI KỲ ĐẶC SẮC NHẤT - CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đất nước ta tạm chia làm hai miền với ranh giới là vĩ tuyến 17. Thi hành Hiệp định, cán bộ miền Nam bao gồm cả cán bộ chính trị và cán bộ quân sự lần lượt ra Bắc tập kết. Đồng chí Lê Duẩn được Bác Hồ và Bộ Chính trị phân công ở lại miền Nam, bí mật hoạt động, gây dựng phong trào, chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến đấu lâu dài chắc chắn sẽ phải đương đầu giữa nhân dân ta với các lực lượng chống lại cách mạng Việt Nam, đứng đầu và trực tiếp là đế quốc Mỹ.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cho đây là "một sự đầu tư đặc biệt lớn" của Bác Hồ và Trung ương Đảng cho cách mạng miền Nam và cả nước trong tình hình lúc đó. Đó là thời kỳ hiểm nghèo, đặc biệt khó khăn, nguy hiểm, khi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai muốn chia cắt lâu dài đất nước ta, tập đoàn Ngô Đình Diệm đang tàn sát đẫm máu đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam. Đó là sự tin tưởng đặc biệt của Bác Hồ và Trung ương Đảng đối với đồng chí Lê Duẩn, tuy quyết định này "cũng có phần mạo hiểm"¹.

Đêm chia tay tập kết cuối cùng, đồng chí Lê Duẩn dặn đồng chí Lê Đức Thọ báo cáo với Bác Hồ xin được gặp Bác sau 20 năm! Điều đó vừa xúc động vừa thể hiện ý chí kiên định với nhiệm vụ lâu dài.

1. *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký), Sđd, tr.59.*

Với kinh nghiệm nhiều năm sống chết cùng đồng bào Nam Bộ, với quan hệ mật thiết gắn bó và tài thao lược tuyệt vời, đồng chí Lê Duẩn đã hoàn toàn xứng đáng với sự tin cậy của Bác Hồ và Bộ Chính trị. Nhờ sâu sát thực tế và óc nhạy cảm, đồng chí đã hiểu sâu sắc tình hình, hiểu sâu bản chất yêu nước, dám hy sinh chiến đấu cứu nước của nhân dân Nam Bộ, đồng chí đã đánh giá đúng tình thế và xu hướng vận động của tình hình.

Đó là cơ sở để Anh Ba Duẩn báo cáo Bác Hồ và Trung ương Đảng, là cơ sở của bản dự thảo *Đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam*, về sau tài liệu này quen gọi là bản *Đề cương cách mạng miền Nam* mà tư tưởng chiến lược của nó được thể hiện đầy đủ trong Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng (khóa II). Nghị quyết 15 đã khai thông dòng thác cách mạng miền Nam. Nghị quyết cũng xua tan ảo tưởng thống nhất đất nước bằng "thi đua hòa bình". Cả nước đã xác định rõ: miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn (trước đó chỉ nói ở mức: miền Bắc là chỗ dựa, chi viện cho cách mạng miền Nam).

Năm 1956, đồng chí Lê Duẩn quyết định bí mật chuyển từ Bến Tre lên hẳn Sài Gòn sào huyệt địch để trực tiếp nắm tình hình. Cả bộ máy CIA và mật vụ dày đặc của chính quyền Sài Gòn không thể ngờ bản *Đề cương cách mạng miền Nam* được soạn thảo tại trung tâm đầu não của chúng dưới ngọn bút của đồng chí Lê Duẩn.

Năm 1957, theo lệnh của Bác Hồ, đồng chí ra Hà Nội, nhận trọng trách giúp Bác chuẩn bị Đại hội III của Đảng. Đại hội đã bầu đồng chí là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Sau khi Bác Hồ qua đời, đồng chí là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang ở giai đoạn rất quyết liệt. Đồng chí đặc biệt quan tâm đến cuộc chiến đấu hằng ngày của quân và dân miền Nam trên tiền tuyến lớn.

Ngoài việc chỉ đạo thông qua các chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, đồng chí Lê Duẩn còn thường xuyên gửi điện, thư chỉ đạo Trung ương Cục và các Khu ủy, các đồng chí có trọng trách ở các địa bàn, vùng chiến lược, chỉ đạo rất sâu sát. Do đó, các đồng chí miền Nam đều thấy đồng chí Lê Duẩn luôn luôn gần gũi và dồn hết tâm lực vào lãnh đạo Đảng, chỉ đạo Quân ủy Trung ương với một quyết tâm sắt đá, củng cố rất nhiều cho niềm tin chiến thắng của cách mạng miền Nam và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của cả nước.

Thư vào Nam là một tác phẩm đặc sắc của đồng chí Lê Duẩn, gồm những thư, điện gửi các đồng chí phụ trách ở miền Nam, thể hiện trí tuệ thông minh, tài thao lược và những tình cảm cách mạng thiêng liêng của đồng chí Lê Duẩn. Tác phẩm có ý nghĩa lịch sử và giá trị chỉ đạo nhanh nhạy của đồng chí trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

Tư tưởng hậu phương lớn tất cả cho tiền tuyến lớn, ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược (miền núi, đồng bằng, đô thị), đấu tranh chính trị đi đôi với đấu tranh vũ trang và ngoại giao, kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công là những tư tưởng chỉ đạo cực kỳ sáng suốt của Đảng và đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn. Sự lãnh đạo của Đảng ta, sự chiến đấu anh hùng, bất khuất của quân đội và nhân dân ta trên cả hai miền đã đi đến thắng lợi hoàn toàn với Đại thắng mùa Xuân 1975. Ngay tại sân bay Tân Sơn Nhất, mới bước xuống chân cầu thang, các đồng chí lãnh đạo ôm hôn nhau vì thắng lợi hoàn toàn, đồng chí Lê Duẩn đã nói: "Đây là thắng lợi của toàn dân tộc". Đây là luận điểm cực kỳ sâu sắc và nhạy bén chính trị của Đảng. Đồng chí Lê Đức Thọ đã có lần nói về đồng chí Lê Duẩn: *Lời anh là cả lời non nước!*

Sự nghiệp thắng Mỹ xâm lược của nhân dân ta làm sáng ngời thêm truyền thống dân tộc, quân và dân anh hùng, sáng ngời

hình ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh và tư tưởng quân sự của Người, tôn vinh Tổng Bí thư Lê Duẩn "đã có công lao to lớn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc".

Đồng chí Đỗ Mười đã viết: "Suốt 20 năm chống Mỹ, có thể nói trong mỗi quyết sách chiến lược đối nội cũng như đối ngoại, trong mỗi thắng lợi ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, trên chiến trường cũng như trên bàn đàm phán, trong giai đoạn mở đầu cũng như trong giai đoạn kết thúc chiến tranh, ở đâu cũng có dấu ấn tư duy độc lập, trí tuệ sáng tạo và nghị lực phi thường của Anh Ba"¹. Đó là một ấn tượng thật sâu sắc.

VỚI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Di sản của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng là một di sản đồ sộ và đầy ấn tượng. Đó là những tư duy lý luận như một hệ thống logic về các vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nếu ở giai đoạn trước chủ yếu là các quy luật của đấu tranh nhân dân, xây dựng lực lượng cách mạng, sáng tạo và nắm vững thời cơ tiêu diệt địch, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, thì sang giai đoạn mới, đó là những vấn đề lý luận và thực tiễn chưa có tiền lệ. Dấu ấn sâu sắc của đồng chí Lê Duẩn ở giai đoạn này trước hết là dấu ấn của một nhà lý luận uyên thâm, tư duy biện chứng với phương pháp toàn diện, cụ thể của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Dấu ấn sâu đậm của đồng chí còn là dấu ấn của một ước mong cháy bỏng, mong cho đất nước cường thịnh, nhân dân mau chóng

1. *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký)*, Sđd, tr.26.

được hưởng hạnh phúc trong đời sống vật chất dồi dào, bỏ qua những ngày thiếu thốn, cái nghèo đeo bám. Do đó, tư duy ở đồng chí là tư duy làm ăn lớn, sản xuất lớn, hiện đại, với công nghiệp phát triển mạnh làm nền tảng.

Tư duy lý luận của đồng chí được phản ánh trong nghị quyết Đại hội III, đặc biệt ở Đại hội IV của Đảng với việc xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta và đường lối phát triển kinh tế. Đó là quá trình tìm tòi, sáng tạo xuất phát từ đặc điểm nước ta. Dấu ấn nổi bật của đồng chí là tư tưởng và lý luận xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân. Đồng chí đặc biệt say sưa chuyên đề này và coi đó như một sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng ta trong xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên, khi tổ chức thực hiện đã có những chủ quan, áp đặt, duy ý chí. Đại hội VI của Đảng đã kiểm điểm sâu sắc và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu của cách mạng.

Đồng chí Lê Duẩn đặc biệt coi trọng các vấn đề từ cơ sở, địa phương. Do vậy, đồng chí luôn bám sát thực tế, thâm nhập và phát hiện vấn đề. Đồng chí nói: "Không có và không thể có con đường nào khác. Cuộc sống đòi hỏi chúng ta phải đổi mới trong ý nghĩ và việc làm. Đó là sự đổi mới theo phương hướng đường lối của Đảng, để đường lối được thực hiện tốt hơn, mang lại lợi ích lớn hơn cho nhân dân và đất nước"¹. Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương có những kỷ niệm sâu sắc về cách làm việc sâu sát trên lĩnh vực kinh tế của đồng chí Lê Duẩn theo hướng động viên mạnh mẽ các tiềm năng kinh tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.102.

Đồng chí Lê Duẩn để lại những kinh nghiệm quý khi làm việc với cơ sở. Đồng chí đã từng nói: "Làm việc với cơ sở, nghị quyết phải bỏ trong túi chứ đừng mang ra đọc. Phải hỏi kỹ tình hình và cách giải quyết các vấn đề cụ thể của cơ sở"¹ và làm mẫu cho các đồng chí cùng đi, từ giai đoạn cách mạng trước đến thời kỳ làm ăn kinh tế sau này, được nhiều đồng chí học tập và nhắc mãi.

MỘT BIỂU TƯỢNG ĐẸP ĐẸ CỦA TINH THẦN ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Đi theo con đường của V.I. Lênin và Bác Hồ vĩ đại, Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn luôn vun đắp cho tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và phong trào cộng sản, coi đây là một nhân tố thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng chí đặc biệt coi trọng việc góp sức nâng cao tinh thần đoàn kết hữu nghị, cùng chiến đấu vì mục tiêu chung của các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên bang Xôviết, khối đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia, Việt Nam - Cuba và các lực lượng cách mạng khác. Thế giới tôn vinh ca ngợi đồng chí bằng những lời lẽ hết sức cao đẹp, người "đại diện lỗi lạc của đội ngũ những người cách mạng Việt Nam", "một nhà lãnh đạo đầy tình người và sôi nổi", "một trong những người lãnh đạo xuất sắc nhất", "nhà quốc tế chủ nghĩa kiên cường, người chiến sĩ gang thép đấu tranh vì sự thống nhất của các nước xã hội chủ nghĩa".

MỘT ẤN TƯỢNG ĐẸP VỀ SỰ HÒA QUYÊN LÝ TRÍ VÀ TÌNH CẢM

Tổng Bí thư Lê Duẩn là nhà chính trị sâu sắc, nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc, có uy tín lớn ở Việt Nam và trên thế giới. Nhà thơ

1. *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký), Sđd, tr.57.*

Tổ Hữu gọi đó là "Cánh đại bàng Việt Nam". Trọn đời làm cách mạng, trọn đời làm công tác Đảng, đồng chí có vai trò ở những bước ngoặt lịch sử và những thắng lợi rực rỡ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nét đặc sắc của tấm gương cách mạng triệt để ấy là sự gắn kết hài hòa lý trí và tình cảm, là lòng yêu nước, quý trọng đồng bào, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi với đồng bào, đồng chí và đồng đội. Cùng với trí tuệ mẫn cảm, quyết thắng, là tình cảm bao la, trù mẫn, thân thương.

Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí thường nhắc nhở về tinh thần đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Trong công việc phải biết kết hợp tâm huyết và trí tuệ, không có tâm huyết thì không thể sáng tạo, song phải biết phân biệt rạch ròi, không lẫn lộn. "Trong tổ chức thực hiện, phải dồn tất cả tâm huyết thì mới tìm ra được những giải pháp mới sáng tạo. Tuy nhiên, khi thảo luận chủ trương và giải quyết những vấn đề liên quan tới chủ trương lớn thì không được để tình cảm xen vào"¹.

Đó là thuộc tính của người cộng sản, người cán bộ, đảng viên gương mẫu, gắn bó máu thịt cùng nhân dân với tâm hồn rộng lớn, trái tim dào dạt với cuộc đời. Đến thăm ngành giáo dục, đồng chí căn dặn phải yêu nghề, thương yêu học sinh. Đến thăm Hội Phụ nữ, đồng chí thường nhắc nhở phải đoàn kết thương yêu nhau, xây dựng những tình cảm đẹp trong gia đình giữa vợ chồng và con cái. Đó là nét đẹp nhân văn, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Nhớ về Tổng Bí thư Lê Duẩn không chỉ là nhớ về một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và cách mạng, mà còn là nhớ về một tình cảm lớn hòa quyện cùng trí tuệ sáng suốt, đưa tới những thắng lợi

1. *Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký), Sđd, tr.62.*

vinh quang. Xin mượn những dòng thơ của nhà thơ Tố Hữu để khép lại bài này:

*"Cây đời chung đang lớn lên nhanh
Đã sai đâu trái chín trên cành!
Cái đẹp lớn ở dáng người làm chủ
Giống mới lọc từ bao dòng giống cũ
Sáng tạo, vun trồng là vinh dự, niềm vui
Sống là cho, là chia ngọt sẻ bùi
Yêu biết mấy, cái tên Đồng chí!"¹*

(Tố Hữu: *Nhớ về anh*)

1. Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký), *Sđd*, tr.127-128.

LÊ DUẨN VỚI VIỆC THÔNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC

PGS. TS. PHẠM NGỌC ANH*

Trong bản *Di chúc* lịch sử, trước khi đi gặp cụ C.Mác, cụ V.I. Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân: "Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm"¹. Hồ Chí Minh còn tiên liệu và chỉ dẫn cách làm: "Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân"².

* Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.503, 505.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau Đại thắng mùa Xuân 1975, khi các thế lực đế quốc xâm lược nước ta đã bị quét sạch, non sông gấm vóc thu về một mối, do nhu cầu thực tiễn đặt ra một cách trực tiếp, với tư cách người đứng đầu Đảng, đồng chí Lê Duẩn tập trung suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo cách thức, biện pháp thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Lúc này, tình hình hai miền Bắc - Nam nước ta có những điểm khác biệt rất lớn trên tất cả các mặt đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, cần phải tính toán, cân nhắc thận trọng để không xảy ra những điều đáng tiếc, gây hậu họa nghiêm trọng sau này.

Miền Bắc trải qua hai chục năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng trên thực tế chỉ nửa thời gian ấy là hòa bình, còn lại là trong tình trạng chiến tranh, hai lần phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Thế nhưng, miền Bắc xã hội chủ nghĩa được xây dựng và không ngừng củng cố. Đó là thành quả lao động cần cù, sáng tạo, chiến đấu ngoan cường, dũng cảm của quân và dân cả nước, trực tiếp là quân dân miền Bắc. Nhưng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ khốc liệt, kéo dài (tổng cộng hai lần trên 5 năm) đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả xấu, để lại nhiều vết thương không dễ lành trong ngày một ngày hai. Cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ đã san phẳng hầu hết những thành quả mà nhân dân ta tốn biết bao mồ hôi, sức lực để xây dựng nên, làm cho đời sống đồng bào thêm khó khăn, quá trình tiến lên sản xuất lớn bị đình trệ, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội bị đảo lộn.

Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, cơ đồ chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ cùng với bộ máy của chính quyền Sài Gòn ở trung ương bị sụp đổ, nhưng cơ sở của chính quyền Sài Gòn tay sai ở địa phương mà chúng dày công xây dựng trong hơn hai chục năm,

có ngót triệu người, vẫn còn tồn tại dưới nhiều dạng thức khác nhau. Chỉ có một số ít tướng lĩnh, nhân viên ngụy quyền cấp cao chạy ra nước ngoài, còn số đông vẫn ở lại địa phương. Phần lớn trong số họ thấy không còn con đường nào khác phải đứng về phía nhân dân, chấp hành các chính sách khoan hồng của cách mạng. Nhưng trong nhận thức và hành động, không phải tất cả nhân viên của chính quyền Sài Gòn ủng hộ chế độ mới. Một số nằm im chờ thời. Một số lợi dụng Nhà nước gặp khó khăn để kích động, lôi kéo quần chúng nhẹ dạ, móc nối với bọn phản động bên ngoài hòng gây rối loạn, làm mất ổn định chính trị - xã hội.

Chế độ thực dân của Mỹ đã bị đánh đổ, nhưng vẫn để lại bao di hại xã hội, như xì ke, ma túy, lưu manh, bụi đời, mại dâm... ở các đô thị lớn, nhất là Sài Gòn; số người mù chữ chiếm tỷ lệ lớn trong dân cư; đội quân thất nghiệp lên tới 1,5 triệu người. Trong hơn hai chục năm xã hội thuộc địa kiểu mới của Mỹ, ở một mức độ nhất định, miền Nam có nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, nhưng về cơ bản vẫn mang đậm tính chất của nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến, phát triển mất cân đối, lệ thuộc nặng nề vào viện trợ từ bên ngoài, cơ sở vật chất thiếu và không đồng bộ.

Trong bối cảnh đó, vấn đề hoàn thành thống nhất đất nước mà trước hết là hoàn thành thống nhất về mặt Nhà nước được đặt ra vô cùng khẩn cấp và bức thiết, tạo tiền đề cho ổn định chính trị, phát triển kinh tế. Với việc đánh cho "Mỹ cút" (tháng 3-1973), đánh cho "ngụy nhào" (tháng 4-1975), nguồn gốc của sự chia cắt đất nước đã bị loại bỏ. Trên thực tế, Tổ quốc Việt Nam về mặt lãnh thổ đã được thống nhất sau sự kiện ngày 30-4-1975.

Tuy vậy, do đất nước bị chia cắt làm hai miền trong một thời gian tương đối dài, đã tồn tại hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Quốc hội cũng như Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là kết quả của cuộc phổ thông đầu phiếu của nhân dân cả nước năm 1946,

sau khi có Hiệp định Giơnevơ năm 1954, chính thể cộng hòa này chỉ còn hiệu lực thực tế đối với nhân dân miền Bắc; còn trên lãnh thổ miền Nam, những ủy ban quân quản thay thế chế độ Mỹ - ngụy đã bị đánh đổ, lại không do nhân dân miền Nam quyết định thông qua phổ thông đầu phiếu. Do đó, sau khi đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, một trong những nguyện vọng tha thiết trước mắt, đồng thời là tình cảm thiêng liêng của đồng bào cả nước là được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một Chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung của cả nước. Nói cách khác, mong muốn chung của nhân dân cả nước lúc này là việc thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ đã được khẳng định cùng với việc đất nước đã giành được độc lập, có chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ phải được khẳng định về mặt pháp lý, được thể chế hóa về mặt chính trị, tức là phải được thống nhất về mặt Nhà nước. Sự thống nhất không phải được thực hiện bằng cách áp đặt mà bằng ý chí của nhân dân toàn quốc thông qua sử dụng quyền dân chủ, quyền là chủ và làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình.

Là một nhà lãnh đạo nhạy bén chính trị, đứng đầu Đảng ta lúc đó, đồng chí Lê Duẩn nhận thức rất rõ sự thống nhất về mặt Nhà nước không chỉ là nguyện vọng chính đáng của nhân dân hai miền, mà còn là nhu cầu khách quan của sự chấn hưng và phát triển dân tộc. Bằng những việc làm cụ thể ở tầm chỉ đạo vĩ mô, đồng chí đã có những đóng góp thiết thực để hoàn thành sự nghiệp quan trọng, lại rất phức tạp này.

Tháng 9-1975, đồng chí Lê Duẩn chủ trì Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III). Hội nghị đã ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ hoàn thành thống nhất Tổ quốc. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: "Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của đồng bào cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam,